

Số: **29/2013/NQ-HĐND**

Thái Nguyên, ngày **12** tháng 12 năm 2013

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp  
đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã  
và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009NĐ-CP của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật dân quân tự vệ;

Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;

Xét Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 25/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, xóm, bản (sau đây gọi chung là xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

1. Ở xã, phường, thị trấn

a) Xã, phường, thị trấn loại 1 bố trí tối đa: 14 người.

b) Xã, phường, thị trấn loại 2 bố trí tối đa: 13 người.

c) Xã, phường, thị trấn loại 3 bố trí tối đa: 12 người.

2. Ở xóm, tổ dân phố

a) Xóm thuộc xã và tổ dân phố thuộc thị trấn (không bố trí công an chính quy) bố trí tối đa: 5 người.

b) Tổ dân phố thuộc phường, thị trấn (có bố trí công an chính quy) bố trí tối đa: 7 người.

**Điều 2.** Quy định chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Ở xã, phường, thị trấn

a) Phó Trưởng Công an;

b) Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy quân sự;

c) Trưởng ban bảo vệ dân phố;

d) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

đ) Chủ tịch Hội người cao tuổi;

e) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc;

f) Phó Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

g) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ;

h) Phó Chủ tịch Hội nông dân;

i) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

k) Phó Trưởng ban bảo vệ dân phố;

l) Đảng, Đoàn thể;

m) Xây dựng Nông thôn mới;

n) Văn hoá - Xã hội;

o) Kinh tế - Tài chính;

p) Hành chính - Tư pháp;

q) Địa chính - Xây dựng.

2. Chức danh Phó Trưởng Công an thuộc xã, thị trấn loại 1, loại 2 và xã trọng điểm về an ninh trật tự bố trí tối đa 02 người. Phường, thị trấn loại 1, loại 2 bố trí 01 Trưởng ban và tối đa 02 Phó Trưởng ban bảo vệ dân phố. Các chức danh từ điểm b đến điểm i, khoản 1, Điều 2, mỗi chức danh bố trí 01 người. Các chức danh từ điểm l đến điểm q, khoản 1, Điều 2, tùy theo tình hình cụ thể ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quyết định bố trí cho phù hợp, nhưng tổng số không vượt quá số lượng được quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị quyết này.

3. Ở xóm, tổ dân phố

a) Bí thư chi bộ xóm, tổ dân phố hoặc Bí thư xóm, tổ dân phố ghép;

b) Trưởng xóm hoặc Tổ trưởng tổ dân phố;

c) Công an viên (nơi xã, thị trấn không bố trí công an chính quy);

d) Mỗi Tổ bảo vệ dân phố được bố trí từ 3 đến 7 tổ viên. Tổ Bảo vệ dân phố có từ 5 tổ viên trở lên có thể có 01 Tổ phó tổ Bảo vệ dân phố;

đ) Thôn Đội trưởng (ở xóm, tổ dân phố);

e) Nhân viên y tế xóm.

**Điều 3.** Quy định mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Mức phụ cấp hàng tháng

a) Phó Trưởng Công an, Trưởng ban bảo vệ dân phố hưởng mức phụ cấp hệ số 1,4 (một phẩy bốn) mức lương cơ sở;

b) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (trừ Phó Trưởng Công an; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Bảo vệ dân phố) hưởng mức phụ cấp hệ số 1,2 (một phẩy hai) mức lương cơ sở;

c) Phó ban bảo vệ dân phố hưởng mức phụ cấp hệ số 1,0 (một phẩy không) mức lương cơ sở;

d) Bí thư Chi bộ, Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố, Công an viên hưởng mức phụ cấp hệ số 1,2 (một phẩy hai); 1,0 (một phẩy); 0,8 (không phẩy tám) mức lương cơ sở tương ứng với xóm, tổ dân phố loại 1, loại 2, loại 3;

đ) Tổ trưởng, Tổ phó, tổ viên tổ bảo vệ dân phố hưởng mức phụ cấp tương ứng hệ số 0,8; 0,6; 0,4 mức lương cơ sở;

e) Thôn Đội trưởng hưởng mức phụ cấp hệ số 0,5 mức lương cơ sở;

g) Nhân viên y tế xóm tại các xã vùng khó khăn hưởng mức phụ cấp hệ số 0,5 mức lương cơ sở; tại các xóm thuộc các xã, thị trấn còn lại hưởng mức phụ cấp hệ số 0,3 mức lương cơ sở.

2. Mức hỗ trợ hàng tháng

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có trình độ trung học chuyên nghiệp được hỗ trợ 0,26 (không phẩy hai sáu); trình độ cao đẳng được hỗ trợ 0,36 (không phẩy ba sáu); trình độ đại học được hỗ trợ 0,46 (không phẩy bốn sáu) mức lương cơ sở. Nếu một người có nhiều trình độ thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ của trình độ cao nhất.

3. Mức phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng

a) Cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đồng thời giữ chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà giảm được 01 (một) người trong số lượng quy định, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm hệ số 0,5 (không phẩy năm) mức lương cơ sở;

b) Cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách đồng thời giữ chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố mà giảm được 01 (một) người trong số lượng quy định, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm hệ số 0,3 (không phẩy ba) mức lương cơ sở;

c) Trường hợp đồng thời giữ nhiều chức danh những người hoạt động không chuyên trách cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm có hệ số cao nhất.

4. Những người hoạt động không chuyên trách ngoài chế độ phụ cấp hàng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm, còn được hưởng các loại phụ cấp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

5. Mức phụ cấp hàng tháng đã bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố.

6. Nguồn kinh phí chi trả phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách thực hiện theo Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 30/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 14/2009/NQ-HĐND ngày 20/8/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức phụ cấp đối với Bảo vệ dân phố của tỉnh Thái Nguyên và bãi bỏ các quy định khác trái với Nghị quyết này.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2013./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Để kiểm tra);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên;
- UBMTTQ VN tỉnh Thái Nguyên;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XII;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc VP;
- Chuyên viên Phòng Công tác HĐND;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm thông tin tỉnh (để đăng);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Hồng Bắc**